**NỘI DUNG HỌP TRUNG TÂM**

**( ngày 02 /8/2018)**

1. **Đánh giá những ưu điểm, hạn chế trong năm học 2017- 2018:**

**1. Những ưu điểm:**

**\* Kết quả 2 mặt Giáo dục năm học 2017- 2018:**

+ Hoïc löïc: Gioûi: 32,92 %, Khaù: 40,95 %, TB: 21,70 %, Yeáu: 4,32 %, Keùm: 0,01 %

+ Hoïc Haïnh kieåm: Toát: 83,54 %, Khaù: 14,81 %, TB: 1,63 %; Yếu: 0,01%;

+ HS gioûi vaên hoùa Tænh: 02 HS.

+ Keát quaû toát nghieäp THCS: 97,06%

+ Keát quaû thi tuyeån sinh lôùp 10: Môn Toán đứng thứ 1 trong huyện; Môn Anh đứng thứ 4 trong huyện; Môn Ngữ văn đứng thứ 3 trong huyện.

**\*. Đánh giá chung:**

Nhà trường đã hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học 2017 – 2018 trong đó có những nhiệm vụ trọng tâm đạt kế hoạch và có những bước chuyển biến rõ rệt là:

- Tỉ lệ học sinh bỏ học tăng so với cùng kỳ năm học trước là 0,15%.

- Chất lượng Giáo dục được nâng lên rõ riệt.

- Hoạt động đổi mới phương pháp dạy học, phương pháp kiểm tra đánh giá đã có bước tiến bộ hơn những năm học trước.

- Nhà trường đảm bảo trường học an toàn.

**2. Những hạn chế**

**\* Đối với BGH**

     - Công tác chỉ đạo của Ban giám hiệu ở một số hoạt động chưa tốt như: Phong trào thi GV giỏi, phong trào viết SKKN, đề tài NCKHSP; phong trào TDTT; Chất lượng bộ môn Tiếng Anh tuy được cải thiện nhưng chưa cao.

- Công tác kiểm tra đôi khi còn sơ sài, nhắc nhở nể nả, kỷ luật chưa nghiêm minh.

**\* Đối với Tổ trưởng, tổ phó chuyên môn**

- Sinh hoạt tổ chưa thực sự đi vào chiều sâu, còn qua loa chiếu lệ. Lên lịch dự giờ thăm lớp ở hình thức báo trước và đột xuất trong năm còn rất ít.

- Chưa đầu tư vào chất lượng tổ chức các chuyên đề chuyên môn.

- Công tác kiểm tra, đánh giá sau khi kiểm tra bài soạn và dự giờ còn sơ sài, nhắc nhở còn nể nang.

**\* Đối với giáo viên, nhân viên**

- Còn một số ít GV- NV chưa phát huy hết năng lực của mình. Ý thức trách nhiệm chưa cao.

- Một số GV thiếu đầu tư vào chuyên môn, ít học hỏi, thiếu sự hợp tác, chưa có sự kết nối giữa các phương pháp giảng dạy và kiểm tra để phát huy ưu điểm của từng phương pháp trong quá trình giảng dạy. Phương pháp tiếp cận của giáo viên đối với người học còn  hạn chế, còn quá cứng nhắc dẫn đến sự buồn chán trong việc dạy và học, chưa nhận thức đầy đủ về phương pháp “Lấy học sinh làm trung tâm”. Chưa qua tâm đến việc sửa bài kiểm tra cho HS.

- Một số CB GVNV chưa tích cực tham gia các phong trào như: GV Giỏi; Viết SKKN- NCKHSP; các phong trào của đoàn thể…

**\* Đối với học sinh**

- Còn nhiều học sinh chưa tự giác học, chưa có động cơ học tập.  
 - Khả năng phân tích tổng hợp, so sánh còn hạn chế, chưa mạnh dạn trong học tập do hiểu chưa sâu, nắm kiến thức chưa chắc, thiếu tự tin.  
 - Một số học sinh lười suy nghĩ, còn trông chờ thầy cô giải giúp, trình độ tư duy, vốn kiến thức cơ bản lớp dưới còn hạn chế.  
 - Khả năng chú ý và tập trung vào bài giảng của giáo viên còn hạn chế.  
 - Một số ít học sinh còn nghỉ học nhiều.

- Mỗi em có một khả năng nỗi trội riêng nhưng các em chưa biết phát huy khả năng của mình.  
 - Số đông học sinh học vẹt, khả năng vận dụng kiến thức để giải bài tập còn hạn chế.

\* **Đối với phụ huynh học sinh**

- Việc quan tâm chăm sóc con em của một bộ phận Phụ huynh học sinh chưa đáp ứng với nhu cầu giáo dục ngày càng cao hiện nay. Phụ huynh học sinh chưa nắm rõ quan điểm giáo dục hiện nay, thái độ hợp tác giáo dục HS chưa rõ ràng, chưa thống nhất với nhà trường. Giáo dục HS ở gia đình mang tính áp đặt, ít để HS thể hiện quan điểm của mình, sử dụng mệnh lệnh, roi vọt và thiếu làm gương tốt cho HS noi theo. Nhu cầu về kinh tế, mưu sinh được quan tâm nhiều hơn nhu cầu học tập “ Lo cái ăn trước rồi đến cái học”. Bên cạnh tệ nạn xã hội, những thói quen xấu vẫn tồn tại khá phổ biến và những bất cập khác.

- Một số phụ huynh có nhận thức và thái độ đối với nhà trường chưa đúng như luật Giáo dục quy định như: Thiếu sự tôn trọng nhà trường, giáo viên, không hợp tác với nhà trường trong việc giáo dục học sinh.

**II. Thông qua Chỉ tiêu và biện pháp nâng cao chất lượng Giáo dục của trường năm học 2018- 2019:**

**a. Chỉ tiêu**:

- Lớp Tiên tiến: 29/29 lớp

- Học lực: Giỏi: 30% ; Khá: 35% %; TB: 30%; Yếu, kém: 5% ;

- Hạnh kiểm: Tốt: 75% ; Khá: 20 % ; TB: 5%; Yếu: 00%;

- Tỉ lệ HS Tốt nghiệp THCS 97%

- Học sinh Giỏi các cấp Huyện 15 HS; Cấp Tỉnh: 5HS.

**b. Biên pháp:**

**- Đối với nhà trường:**

+ Năm học 2018- 2019 nhà trường tổ chức aên nghæ taïi tröôøng cho nhöõng hoïc sinh coù nhu caàu.

+ Taêng cöôøng luyeän taäp, cuûng coá, khaéc saâu, naâng cao kieán thöùc cô baûn ôû caùc moân:Toaùn ; Ngữ vaên ; Ngoaïi ngöõ; Lyù ; Hoùa.

+ Tích cöïc ñoåi môùi caùch daïy, caùch hoïc ñeå hoïc sinh nắm vững kiến thức cơ bản, biết vận dụng kiến thực để giải các bài tập nâng cao, phát huy năng khiếu, sở trường của mỗi học sinh.

+ Duy trì vieäc kieåm tra thoáng nhaát töø 1 tieát trôû leân. ( GV daïy khoâng ra ñeà). Riêng các môn Toán, Văn, Lý, Hóa, Anh. Nhà trường xếp phòng thi và kiểm tra vào tiết 4 buổi chiều của những tuần có lịch kiểm tra.

+ Quaûn lyù ñieåm cuûa taát caû caùc baøi kieåm tra cuûa hoïc sinh treân maùy tính .

+ Taêng cöôøng vieäc döï giôø thaêm lôùp ñoät xuaát ñeå ñaùnh giaù thöïc chaát , chaát löôïng daïy hoïc nhaèm coù bieän phaùp chæ ñaïo toát hôn.

+ Tích cực tham mưu với lãnh đạo cấp trên xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật theo yêu cầu chuẩn hoá, hiện đại hoá, đáp ứng yêu cầu học tập của học sinh; xây dựng nhà trường đảm bảo an ninh trật tự, cảnh quan xanh, sạch, đẹp; giáo dục học sinh có ý thức bảo vệ môi trường.

+ Nhà trường phối hợp tốt với phụ huynh học sinh, nhằm giúp học sinh có điều kiện tốt nhất trong việc nâng cao chất lượng giáo dục.

**- Đối với Giáo viên:**

+ Thường xuyên liên hệ chặt chẽ với gia đình học sinh, nắm bắt kịp thời diễn biến tư tưởng, tinh thần thái độ học tập của học sinh ở nhà để có biện pháp phối hợp giáo dục; phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh, trao đổi thông tin, hỗ trợ cha mẹ học sinh về kiến thức, phương pháp giáo dục con em. Định kỳ họp với cha mẹ học sinh thông tin đầy đủ quá trình học tập, rèn luyện của học sinh, trên cơ sở đó đề xuất biện pháp phù hợp trong phối hợp giáo dục học sinh.

+ Động viên học sinh cố gắng học tập và rèn luyện để đạt kết quả cao.

+ Phối hợp với GVBM nắm bắt tình hình học tập của từng HS ở từng bộ môn để có giải pháp kịp thời.

+ Trong giảng dạy :Tích cực đổi mới phương pháp dạy học nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh trong việc lĩnh hội kiến thức; chú trọng,quan tâm, động viên khuyến khích học sinh học tập.

**\* Đôi với Học sinh:**

+ Chấp hành nghiêm túc nội quy học sinh nhà trường quy định, kính trọng thầy, cô giáo, đoàn kết với bạn bè, không gây gổ đánh nhau.

+ Đi học đầy đủ đúng giờ, tập trung nghe giảng trên lớp, hăng hái xây dựng bài, không bỏ học, trốn giờ, tự giác học bài và làm bài đầy đủ trước khi đến lớp. Trung thực, thật thà trong học tập, thi cử và sinh hoạt. Đến trường phải mặc đồng phục theo quy định của nhà trường.

+ Có đủ sách giáo khoa, vở ghi, vở bài tập, có đủ dụng cụ các bộ môn theo quy định để học tập đạt kết quả tốt.

+ Không vi phạm pháp luật và các tệ nạn xã hội, đặc biệt là mua bán, tàng trữ, sử dụng chất ma tuý. Không lưu hành các loại văn hoá phẩm độc hại. Không hút thuốc lá, không uống rượu, bia, luôn luôn có ý thức phòng tránh và tố giác các hành vi vi phạm vào các tệ nạn xã hội.

+ Thực hiện và chấp hành nghiêm chỉnh luật giao thông.

+ Có ý thức giữ gìn vệ sinh công cộng, bảo vệ tài sản của nhà trường, của lớp, luôn có ý thức giữ gìn trường lớp Xanh - Sạch - Đẹp.

+ Tham gia đầy đủ các hoạt động VHVN - TDTT và các hoạt động xã hội khi Liên đội, nhà trường tổ chức.

\* **Về phía phụ huynh**:

+ Quản lí, giám sát lịch trình học tập, vui chơi giải trí, sinh hoạt của con em mình tại nhà. Nắm vững diễn biến tư tưởng, đạo đức, học lực của con em, chủ động thông báo cho nhà trường và giáo viên chủ nhiệm những vấn đề không bình thường của con em mình và những học sinh khác để thống nhất biện pháp phối hợp giáo dục.

+ Đôn độc, kiểm tra việc học tập của con ở nhà.

+ Nhắc nhở các em luôn thực hiện đúng nội quy của trường, lớp, học bài, chuẩn bị bài, chuẩn bị sách vở, đồ dùng học tập trước khi tới lớp.

+ Tạo điều kiện thuận lợi cho con như: Thời gian tự học ở nhà, mua sắm đầy đủ đồ dùng học tập, sách vở; sách tham khảo, sách nâng cao …

+ Mỗi gia đình cần có góc học tập riêng cho con.

+ Tham gia đầy đủ các cuộc họp do Ban giám hiệu nhà trường hoặc giáo viên chủ nhiệm tổ chức, đóng góp đầy đủ các khoản theo quy định của Nhà nước. Đồng thời tích cực tham gia công tác xã hội hóa giáo dục và hưởng ứng các hoạt động của Hội khuyến học

**III. Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ tháng 6+7/ 2018:**

**1. Mặt làm được:**

+ Hoàn thành hồ sơ thi đua, viên chức, chuẩn nghề nghiệp HT, PHT, GV

+ CB GV NV trực hè, đảm bảo đúng quy định

+ GV được phân công ôn thi tuyển sinh lớp 10, thực hiện đúng quy định của nhà trường. kết quả thi tuyển sinh lớp 10: Môn Toán đứng thứ 1 trong huyện; Môn Anh đứng thứ 4 trong huyện; Môn Ngữ văn đứng thứ 3 trong huyện. Tổng 03 môn Văn; Toán; Anh đứng thứ 1 trong huyện; Tỉ lệ học sinh đỗ vào lớp 10 là: ……… %

+ Ôn tập và tổ chức thi lại cho 36 học sinh, kết quả được lên lớp K6: 11/18 HS; K7: 3/ 5 HS; K8: 5/13 HS.

+ GV Tham gia các lớp Bồi dưỡng chính trị hè 2018.

+ Tổ chức cho học sinh tham gia các phong trào của Đội, kết quả cao

**2. Những tồn tại:**

- Một số GV chưa đảm bảo tốt thời gian trực hè.

- Phòng làm việc của các bộ phận sắp xếp chưa gọn gàng, khoa học.

**IV. Kế hoạch /8/2018:**

- Tham gia đầy đủ các buổi bồi dưỡng thường xuyên, buổi tập huấn do ngành tổ chức.

- Hướng dẫn học sinh vệ sinh trường lớp trước khi vào năm học mới.

- Họp PHHS đầu năm.

- Xếp lớp, phân công nhiệm vụ cho từng thành viên trong nhà trường.

- Các tổ bộ môn thống nhất chương trình dạy chính khóa, dạy 2 buổi và nội dung kiến thức trong tâm của từng chương/môn/khối lớp.

- Xây dựng quy chế hoạt động đơn vị.

- Bắt đầu thực học từ ngày 20/8/2018; Duy trì tốt nề nếp dạy và học.

- Đảm bảo dạy đúng phân phối chương trình và biên chế năm học.

- Xây dựng các kế hoạch hoạt động của nhà trường ( Hiệu trưởng).

- Xây dựng các kế hoạch hoạt động chuyên môn, hoạt động ngoại khóa ( 2 Phó hiệu trưởng).

- Các tổ khối, các bộ phận xây dựng kế hoạch hoạt động dựa theo kế hoạch chung của nhà trường.

**V . Thông qua nội quy học sinh năm học : 2018- 2019 ( có bản kèm theo).**

**VI. Thông qua quy chế hoạt động đơn vị ( có bản kèm theo). Yêu cầu tất cả CB GVNV nhà trường trong năm học 2018- 2019 thực hiện đúng quy chế hoạt động đơn vị.**

**VII. Lịch làm việc tháng 8/2018.**

**-** Ngày **2**/8/2018 Họp trung tâm

* Ngày 3/8/2018 buổi sáng họp HĐSP.
* Ngày 6/8/2018 Buổi sáng tập trung học sinh ( Theo lớp) phát Thông báo, thư mời họp PHHS và phân công HS lao ( theo kế hoạch).
* Ngày 7+8/8/2018 các lớp lao động vệ sinh trường lớp ( Theo kế hoạch phân công). GVCN hướng dẫn lao động vệ sinh lớp ( Tẩy vét dơ trên tường, bàn ghế).Nhận thư mời họp PHHS
* Ngày 11+12/8/2018 Họp PHHS toàn trường.

+ Ngày 11/8/2018 Khối 6 nhà trường họp chung toàn thể PH và HS từ 7h30 đến 9h00 sau đó phụ huynh về lớp GVCN chủ trì họp theo nội dung của lớp.

+ Ngày 12/8/2018 Khối 9 nhà trường họp chung toàn thể PH và HS từ 7h30 đến 9h00 sau đó phụ huynh về lớp GVCN chủ trì họp theo nội dung của lớp; Các khối 7+8 GVCN chủ trì cuộc họp.

* Sáng 13/8/2018 học sinh học nội quy; xếp chỗ ngồi…. ( GVCN thực hiện)
* Sáng ngày 17/8/2018 Họp Ban đại diện CMHS trường.
* Ngày 20/8/2018 bắt đầu học chương trình tuần đầu.

**VIII. Danh sách tổ chuyên môn, tổ văn phòng:**

**1. Các tổ chuyên môn**:

**- Tổ Toán ( 10 Đ/c): Lan Anh**; **TrungThành**; Phi Hoa; Lệ Thanh; Mùi; Cẩm Tú; Hằng; Tiên; Duyên; Điền

**- Tổ Lý- Tin ( 8 Đ/c): Đảo; Hoa**; Hoàng Anh; Sơn, Huy; Hải; Vang; Vy.

**- Tổ Hóa- Sinh ( 9 Đ/c): Huệ; Chung;** Tuyền;Huyền; Nhân; Nhàn; Vân; Bính; **Rớt.**

**- Tổ Ngữ văn- GDCD ( 10 Đ/c): Liễu; Bình;** Đào; Đỗ Thúy; Miến; Chiêu Anh; Phương; Tuyết; Nhung; Mẫn

**-Tổ Sử- Địa( 6 Đ/c): Hà; Liễu**; Xuân; Nga; Hiền**; Nghĩa**

**- Tổ Nhạc- Họa- TD( 7 Đ/c): Bình; Đạt;** Nam;Tiên;Thoan; Quỳnh; Hoài**.**

- **Tổ Anh văn( 6 Đ/c): Ao Đang; Hà Giang;** Bích Liễu**;** Ngô Giang; Vũ Giang; Thảo.

**2. Tổ văn phòng( 14 Đ/c):Viến;** **Ngà**;Uyên; Thành; Khánh;Tân; Đào; Thủy; Công; Trang; Phước; Long; Dương; **Hương**.

**PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2018- 2019**

1. **Chủ nhiệm lớp:**

6A1: Cô Ao Đang 7A1: Thầy Điền 8A1: Cô Thị Liễu 9A1: Cô Hà Giang

6A2: Cô Hằng 7A2: Thầy Thành 8A2: Cô Nhung 9A2: Cô Ngô Giang

6A3: Cô Phi Hoa 7A3: Cô Nhàn 8A3: Thầy Nhân 9A3: Cô Huệ

6A4: Cô Sơn 7A4 : Cô Tú 8A4: Cô Duyên 9A4: Cô Huyền

6A5 : Cô Miến 7A5: Cô thầy Mẫn 8A5: Cô Tuyền 9A5: Cô Hà

6A6 : Cô Hồng 7A6: Cô Bính 8A6: Cô Nam 9A6: Cô Lan Anh

6 A7: Cô Thanh 7A7: Vân 8A7: Cô Trịnh Hoa 9A7: Cô Mùi

6A 8: Cô Tuyết

1. **Phân công giảng dạy, chuyên trách, kiêm nhiệm**:

| **STT** | **Họ tên** | **Chuyên môn** | **Nhiệm vụ chuyên môn** | **Kiêm nhiệm** | **Tổng số tiết/ tuần** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **Tổ Toán( 10 Đ/c)** |  |  |  |  |
| **1** | **Hà Thị Lan Anh** | **Toán** | **Toán 9A2,6+ 8A1** | **TT**  **CN 9A6** | 19 |
| **2** | **Nguyễn Trung Thành** | **Toán** | **Toán 9A1,3+ 7A2** | **TP**  **CN 7A2** | 16 |
| 3 | Lê Thị Kim Mùi | Toán | Toán 9A4,7+ 6A1 | **CN9A7** | 16 |
| 4 | Nguyễn Thị Phi Hoa | Toán | Toán 8A3,7 + 6A3 | **CN6A3** | 16 |
| 5 | Lê Thị Duyên | Toán | Toán 8A4,5,6 | **CN8A4** | 16 |
| 6 | Nguyễn Thị Lệ Thanh | Toán | Toán 6A5,7 + 9A5 | **CN6A7** | 16 |
| 7 | Nguyễn Thị Cẩm Tú | Toán | Toán 7A4,5,6 +8A2 | **CN7A4** | 20 |
| 8 | Lê Ngọc Hằng | Toán | Toán 6A2,4,6,8 | **CN6A2** | 20 |
| 9 | Trương Thị Thủy Tiên | Toán | Nghỉ hộ sản |  |  |
| 10 | Nguyễn Đức Điền | Toán | Toán 7A1,3,7 | **CN7A1** | 16 |
|  | **Tổ Lý- Tin học ( 8 Đ/c)** |  |  |  |  |
| 11 | **Nguyễn Hải Đảo** | **Lý- Tin** | **Tin 8A1,3,5,7 + 7A1,3** | **TT**  **T TR** | 17 |
| 12 | **Trịnh Thị Hoa** | **Lý** | Lý9A1,3,6,7+Lý 8A1,5,7 + cnghe 8A1,5,7 | **TP**  **CN8A7** | 19 |
| 12 | Võ Hoàng Anh | Lý | Lý9A2,4,5+LýK7 | **CN 9a5** | 17 |
| 14 | Lê Thị Thanh Sơn | Lý | Lý6A1,3,4,7,8+Lý8A2,3,4,6  Cnghê 8A2,3,4,6 | **CN6A4** | 17 |
| **15** | Lê Thị Tường Vy | Lý - Tin | Lý 6A2,5,6 | Phòng Tin |  |
| **16** | Lê Thị Hải | Tin | Tin 8A2,4,6 + 7A2,4,5,6,7 | **Gthi 1 buổi** | 16 |
| 17 | Vũ Văn Vang | Tin | Tin 6 | **Gthi 1 buổi** | 16 |
| 18 | Phạm Ngọc Huy | Lý | Thiết bị + Phòng Lý |  |  |
|  | **Tổ Hóa- Sinh ( 9 Đ/c)** |  |  |  |  |
| **19** | **Phạm Thị Huệ** | **Hóa- KT** | **Hóa 9A1,3,5 + Cngh 9A1,3,5** | **TT +**  **CN9A3**  **GT** | 16 |
| **20** | **Hoàng Thị Chung** | **Sinh** | **Sinh 9Á1,3,5 + 6A1,3,5,7** | **TP**  Phòng sinh | 18 |
| 21 | Huỳnh Ngọc Tuyền | Hóa- KT | Hóa 8A2,5 + cngh 7A2,4,5, 6 | **CN8A5**  **UYCD** | 18 |
| 22 | Lê Thị Thanh Huyền | Hóa- KT | Hóa 9A2,4,6,7 + ngh9A2,4,6,7 | **CN9A4**  **Gthi**  **TTCD** | 17 |
| 23 | Kiều Danh Nhân | Hóa- KT | Hóa 8A3,4,6 | CN 8a3+Phòng Hóa  **Gthi 1 ngày** | 13 |
| 24 | Nguyễn Thanh Nhàn | Hóa- KT | Hóa 8A1,7 + cngh 7A1,3,7 | **CN 7A3**  **Gthi 1 ngày** | 14 |
| 25 | Võ Thị Hồng Vân | Sinh | Sinh 9A2,4,6,7 + 7A2,4,7 | **CN7A7** | 18 |
| **26** | Bùi Thị Bính | Sinh | Sinh 8A1,3,5+ 7A1,3,6,7 | **CN7A6** | 18 |
|  | Hồng | Sinh | Sinh 6À2,4,6,8 + 8A2,4,6,7 | **CN 6A6** | 20 |
| **27** | Đoàn Thị Rớt | Sinh | Quản lý CM + Phụ trách tổ tư vấn |  | 19 |
|  | **Tổ Họa- Nhạc- TD( 7 Đ/c)** |  |  |  |  |
| 28 | **Ngô Phương Bình** | **Họa** | **Họa K8+7+6** |  | 22 |
| 29 | **Nguyễn Đức Đạt** | **TD** | **TD K8+ 7A5,7,4** |  | 20 |
| 30 | Võ Thoan | TD | TD K9 + 7A1,3,6,2 |  | 22 |
| 31 | Lê Thị Quỳnh | TD | Hậu sản |  |  |
| 32 | Trần Thị Nam | Nhạc | Nhạc K9 + K8 | **CN8A6** | 18 |
| 33 | Trần Nữ Hạnh Tiên | Nhạc | Nhạc K6 +K7 | Thư ký HĐ | 18 |
| 34 | Nguyễn Văn Hoài | TD | TD K6 | CTCD | 19 |
|  | **Tổ Ngữ Văn( 9 Đ/c)** |  |  |  |  |
| **35** | **Phạm Thị Phương Liễu** | **Văn** | **Văn 6A1,3,5,7** | **TT**  **UYCD** | 20 |
| **36** | **Phạm Thị Bình** | Văn | **Văn 9A2,6 + 8A1,3** | **TP** | 18 |
| 37 | Nguyễn Thị Đào | Văn | Văn 9A5+ 8A4,5,7 |  | 17 |
| 38 | Hoàng Thị Miến | Văn- KTPV | Công nghệ K6 |  | 16 |
| 39 | Nguyễn Hằng Chiêu Anh | Văn | Văn 9A1,3 + 7A2,4 |  | 18 |
| 40 | Đỗ Thị Thúy | Văn- Sử | Văn 9A4,7 + 7A1,3 |  | 18 |
| 41 | Hoàng Thị Hồng Phương | Văn | Văn 6A2,4+7A5,6,7 |  | 20 |
| 42 | Vũ Thị Tuyết | Văn- | Văn 8A2,6+ 6A6,8 | **CN6A8**  **UYCD** | 21 |
| 43 | Phạm Thị Nhung | GDCD | GDCD K 8+9 | **CN8A2** | 18 |
| 44 | Trương Mẫn | GDCD | GDCD K 6+7 | **CN7A5** | 19 |
|  | **Tổ Anh văn( 6 Đ/c)** |  |  |  |  |
| 45 | **Ao Thị Đang** | **Anh** | **Anh 9A4,7 + 6A1,2,3** | **TT**  **CN6A1** | 20 |
| 46 | **Lê Thị Hà Giang** | **Anh** | **Anh 9A1,3,5+ 8A1,3,5** | **TPCM, TTCD**  **CN9A1** | **21** |
| 47 | Nguyễn Thị Bích Liễu | Anh | Hậu sản |  |  |
| 48 | Ngô Thị Giang | Anh | Anh 9A2,6+ 7A1,3,5,7 | **CN9A2 , TPCD** | 21 |
| 49 | Trần Thị Vũ Giang | Anh | Anh 6A4,5,6,7,8 | **CN6A5** | 19 |
| 50 | Lê Thị Thảo | Anh | Anh 7A6,2,4+ 8A2,4,6,7 |  | 21 |
|  | **Tổ Sử- Địa( 6 Đ/c)** |  |  |  |  |
| **51** | **Hoàng Thị Thu Hà** | **Sử** | **Sử K9+8A1,3,5** | **TT**  **PCTCD** | 19 |
| **52** | **Nguyễn Thị Liễu** | **Địa** | **Điạ K7 + 8A1,3** | **TP**  **CN8A1** | 20 |
| 53 | Thiều Thị xuân | Địa | Địa K6+ Sử K7 |  | 22 |
| 54 | Nguyễn Thị Nga | Sử | Sử K6 + 8A2,4,6,7 | Con nhỏ | 19 |
| 55 | Lê Thị Thu Hiền | Địa | Địa K9 + 8A2,4,5,6,7 |  | 19 |
| 56 | Thiều Sĩ Nghĩa | Địa | Quản lý CM + ngoại khóa |  | 19 |
|  | **Tổ Văn Phòng( 15 Đ/c)** |  |  |  |  |
| 57 | Hoàng Thị Hương | Hóa | Quản lý chung | **Hướng nghiệp** |  |
| **58** | **Nguyễn Văn Viến** |  | **Bảo vệ** | **TT** |  |
| 59 | **Nguyễn Thị Ngà** | **Y sĩ** | **Y Tế** | **TP** |  |
| 60 | Đậu Thị Uyên | Văn | Tổng PTĐ |  |  |
| 61 | Lê Văn Thành | Hóa | Phổ cập |  |  |
| 62 | Cao Tất Khánh | Thư viện | Thư viện + Khảo thí |  |  |
| **63** | Thiều Thị Thủy | Văn thư | Văn thư- Thủ quỹ |  |  |
| **64** | Lê Thị Anh Đào | Kế toán | Kế Toán |  |  |
| 65 | Nguyễn Thị Trang |  | Phục vụ |  |  |
| 66 | Huỳnh Văn Phước |  | Bảo vệ |  |  |
| 67 | Trần Văn Long |  | Bảo vệ |  |  |
| 68 | Trần Đình Dương |  | Phục vụ |  |  |
| 69 | Trần Xuân Công | Tin | Công nghệ thông tin |  |  |
| 70 | Ung văn Tân | Lý | Giám thị |  |  |

1. **Phân công bồi dưỡng học sinh giỏi:**

**3.1. Olympic** Toán:thầy Thành; Văn: Cô Chiêu Anh; Anh: Cô Hà Giang; Lý: Cô Trịnh Hoa; Hóa: Cô Huệ; Sinh: Cô Chung; Sử: Cô Hà; Địa: Cô Hiền; GDCD: Cô Nhung.

**3.2.Thí nghiệm Thực hành:** Môn Hóa: thầy Nhân; Môn Sinh: Cô Chung; Môn Lý:thầy Hoàng Anh.

**3.4.Lương Thế Vinh** Khối 8: cô Lan Anh; Khối 7: Thầy Điền.

**3.5. Sao Khuê** Khối 8: cô Bình; Khối 7: cô Đỗ Thúy.

1. **Phân công bồi dưỡng năng khiếu:**

**4.1.Hội khỏe Phù Đổng và các phong trào TDTT trong năm học:** thầyĐạt; Thoan; Hoài🡪 thầy Đạt; Thoan chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch và phân công các thành viên thực hiện.

**4.2.Mỹ thuật**: Thầy Bình.

**4.3.Âm nhạc**: Cô Nam.

**5. Phân công phụ trách các phần công việc khác:**

5.1. Trang trí các ngày Lễ, ngày Hội: **Thầy Nghĩa chịu trách nhiệm chính** cùng CB GVNV nam.

5.2.Phân công công tác hậu cần: **BCH công đoàn + Bộ phận tài vụ**.

5.3. Âm thanh các ngày lễ; ngày Hội; sinh hoạt dưới cờ; Họp HĐSP; CM: **Đồng chí Mẫn**.

5.4. Phục vụ máy chiếu khi cần thiết trong các ngày lễ; ngày Hội; sinh hoạt dưới cờ; Họp HĐSP; CM: **Đồng chí Nghĩa phụ trách chính và phân công cụ thể cho đ/c Công;Khánh**.

5.5.Chuẩn bị bình Hoa; khăn trải bàn; nước uống các ngày lễ; ngày Hội; Họp HĐSP;CM: **Đồng chí Trang.**

**6. Phân công trực giám thị: (** Chuyên môn không xếp thời khóa biểu, không phân công dạy thay trong ngày trực giám thị ).

- Ngày Thứ 2: Hoàng Anh.

- Ngày Thứ 3: Đ/c Nhân.

- Ngày Thứ 4: Đ/c Nhàn.

- Ngày Thứ 5: Buổi sáng Đ/c Vang; Buổi chiều đ/c Hải.

- Ngày Thứ 6: Đ/c Huyền.

**\* Thời gian và nhiệm vụ của giám thị**:

- Thời gian: Buổi sáng có mặt trực tại trường từ 6 h 30 phút đến 10h 45 phút; buổi chiều từ 13h10 phút đến 17h20 phút.

**- Nhiệm vụ trực:**

+ Mỗi buổi điểm danh sĩ số lớp 2 lần (**Lần 1:** Bắt đầu vào học tiết 1 và **Lần 2:** Bắt đầu vào học tiết 3). Sau khi điểm danh cập nhật vào may vi tính đồng thời gọi điện báo gấp cho PHHS nghỉ học không phép ( Trường hợp không liên lạc được PHHS thì bao cho GVCN để GVCN chịu trách nhiệm liên lạc với PHHS ).

+ Theo dõi nề nếp ra vào lớp ( Nhất là nề nếp trước , sau khi vào học, nề nếp truy bài 15 phút đầu giờ).

+ Xử lý HS vi phạm nội quy nhà trường theo công văn số 967/SGDĐT ngày 06/7/2012 về việc hướng dẫn kỷ luật HS THCS, THPT.

**7. Tổ khảo thí:** Vy; Công; Khánh; Huy.

**Đ/ Nghĩa phân công nhiệm vụ của từng thành viên trong tổ khảo thí.**

**IX . Nhöõng Quy Ñònh Veà Hoà Sô, Soå Saùch Ñoái Vôùi Caùn Boä – Giaùo Vieân :**

1. **Baøi Soaïn:**

- Ñaàu quyeån baøi soaïn coù keá hoaïch boä moân ( Như thống nhất) .

- Noäi dung baøi soaïn: yeâu caàu ñuû noäi dung, theå hieän được phöông phaùp phaùt huy tính tích cöïc , chuû ñoäng cuûa hoïc sinh , chú ý đến việc khắc sâu kiến thức trọng tâm và liên hệ thực tế->cuoái moãi baøi soaïn coù phaàn ruùt kinh nghieäm cuûa moãi tieát daïy.

**2**. **Soå Döï Giôø :**

Ñaûm baûo ñuû soá tieát quy ñònh ( ít nhaát 14 tieát döï giôø ñoàng nghieäp/ naêm) Theo doõi tieán trình tieát daïy , nhaän xeùt ñaùnh giaù vaø ruùt kinh nghieäm töøng phaàn , töøng noäi dung cuï theå

**3. Soå chuû nhieäm ñoái vôùi GVCN:** Ghi cheùp ñaày ñuû noäi dung yeâu caàu

**4. Giaùo aùn hoaït ñoäng ngoaøi giôø leân lôùp ( Ñoái vôùi GVCN):**

**5. Keá Hoaïch cá nhân**

**6. Lòch baùo giaûng:**

Ghi roõ ñoà duøng daïy hoïc cuûa töøng tieát ( leân tröôùc 1 tuần để GV phụ trách phòng bộ môn và phòng thiết bị chủ động chuẩn bị đồ dùng dạy học cho tiết dạy)ể

**7. Soå ñieåm caù nhaân :**

Danh saùch ghi ñuùng thöù töï ( theo nhaø tröôøng phaùt) khoâng taåy xoùa caùc con ñieåm ( söûa ñieåm ñuùng quy ñònh )

**\* Ñoái vôùi caùc boä phaän:**

- Soå keá hoaïch: Naêm: Thaùng: Tuaàn. ( Sau moãi thaùng phaûi coù phaàn ñaùnh giaù -> Toàn taïi -> höôùng khaéc phuïc trong thaùng tôùi )

- Soå theo doõi ( vaø caùc loaïi hoà sô quy ñònh rieâng cho töøng boä phaän töø tröôùc tôùi nay)

**\* Hoà sô caùc toå chuyeân moân :**

* Soå keá hoaïch.
* Soå nghò quyeát
* Soå theo doõi giaùo vieân

\* **Ñoái vôùi toå giaùm thò :**

\* Soå theo doõi töøng lôùp ( moãi lôùp 1 quyeån ) ( đ/c Hoài chịu trách nhiệm)

\*Soå theo doõi giaùo duïc hoïc sinh caù bieät cuûa cuûa toaøn tröôøng(đ/c Hoài chịu trách nhiệm)

\*Điểm danh vào sổ lớp (Hoài K6+7; Thành K8+9)

**X , Hoà Sô Soå Saùch Cuûa Nhaø Tröôøng :**

* 1. Soå ñaêng boä : ( ñ/c Thủy ghi cheùp ñaày ñuû caùc ñeà muïc yeâu caàu )
  2. Soå goïi teân ghi ñieåm: Đ/c Công chịu trách nhiệm
  3. Soå ñaàu baøi:Đ/c Rớt theo dõi kiểm tra K8+9; Đ/c Nghĩa theo dõi kiểm tra K6+7.
  4. Hoïc baï: ( Đ/c Thủy)
  5. Soå quaûn lyù caáp vaên baèng chöùng chæ ( ñ/c Thủy)
  6. Soå nghò quyeát nhaø tröôøng : ( ñ/c Tiên ghi cheùp ñaày ñuû noäi dung caùc cuoäc hoïp
  7. Soå kieåm tra ñaùnh giaù veà coâng taùc chuyeân moân ( BGH )
  8. Soå khen thöôûng , kyû luaät hoïc sinh ( BGH )
  9. Soå löu tröõ caùc vaên baûn , coâng vaên ( Đ/c Thủy)
  10. Soå quaûn lyù taøi saûn ( ñ/c Đào)
  11. Soå quaûn lyù taøi chính ( ñ/c Đào).

\* Caùc hoà sô cuûa nhaø tröôøng yeâu caàu töøng boä phaän noäp veà phoøngPhó Hieäu tröôûng ( Quản lý) töø ngaøy 25-> 28 haøng thaùng ñeå kieåm tra, kyù duyeät, Báo cáo hàng tháng về lớp chủ nhiệm của GVCN nộp về **đ/c Thủy** vào ngày 20 hàng tháng.

\* **Đ/c Công; Thủy:** kiểm tra gmail để báo cáo Hiệu trưởng phân công thực hiện báo cáo, Đ/c **Nghĩa** kiểm tra các loại văn bản trước khi trình ký duyệt và phát hành các văn bản của nhà trường.

**XI, Nhöõng quy ñònh trong chuyeân moân vaø moät soá löu yù :**

Ngoaøi nhöõng quy ñònh trong quy cheá hoaït ñoäng ñôn vò ; trong chuyeân moân GV caàn ñaûm baûo caùc quy ñònh sau:

\* Moãi ngaøy 1 giaùo vieân khoâng daïy quaù 6 tieát ( trong 2 buoåi ). Moãi tuaàn chæ ñöôïc nghæ 01 ngaøy ( trừ ngày CN )

\* Ngaøy tröïc giaùm thò khoâng daïy vaø khoâng phaân coâng daïy thay.

\* Nhöõng GV coù trình ñoä A,B tin hoïc môùi soaïn giaùo aùn treân vi tính .

\* Phuï traùch khaâu trang trí, aâm thanh trong caùc buoåi hoäi nghò, sô keát toång keát (Ñ/c Nghĩa chủ động phân công).

\* Ñ/c Hoài giao vaø quaûn lyù taøi saûn caùc lớp học và phoøng laøm vieäc khu hieäu boä.

\* GVCN lập danh bạ điện thoại lớp mình chính xác, đầy đủ và nộp cho thầy Hoài trước ngày 20/8/2018.

**XII. Nội dung khác:**

* 1. **Số tiết tăng của từng lớp:**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Khối** | **Văn** | **Toán** | **Anh** | **Lý** | **Hóa** | **Tổng số tiết tăng** |
| 9 | 4 | 4 | 3 | 1 | 1 | 13 |
| 8 | 3 | 3 | 2 | 1 | 1 | 10 |
| 7 | 3 | 3 | 2 |  |  | 8 |
| 6 | 2 | 3 | 3 |  |  | 8 |

\* Phí học tăng tiết: Khối 9 là 180 000 đ/tháng ; Khối 8 là 150 000 đ/HS/tháng; Khối 6+7 là 130 000 đ/HS/tháng. Môn Lý khối 6+7 Mỗi học kỳ tăng 5 tiết/ lớp ( cả năm tăng 10 tiết/ lớp) để luyện tập cho học sinh ( thời điểm tăng tiết GVBM báo với PHT CM )..

\*Thời gian học: từ thứ 2 đến thứ 6.

.**2. Những nội dung khác:**

- Khi xếp thời khóa biểu ưu tiên xếp các môn đặc thù như: TD, Tin.

- Các tiết Nhạc GVBM đưa HS về phòng Lý, Hóa, Sinh học để không ảnh hưởng đến lớp bên cạnh ( GV có tiết thực hành phòng Bộ môn thì GV phụ trách phòng bộ môn phải lên lịch trước 1 tuần và GV dạy ở phòng bộ môn hết tiết phải chú ý cất dọn đồ dùng thiết bị trong phòng thực hành vào kho khi có tiết thực hành mới đưa ra phòng).

- GVBM thể dục không được cho học sinh học ở sân trước, HS học ở nhà đa năng và vườn cây nhớ Bác. HS học ở vườn cây nhớ Bác GVBM phải có trách nhiệm quản lý học sinh ( Từ khi đưa học sinh sang học đến khi đưa học sinh về trường).

- Đ/c Đào kế toán: Chuẩn bị phiếu thu cho GVCN thu tiền đầu năm học.

- Nhà trường+ công đoàn hợp đồng căn tin, giữ xe ( theo năm học).

- Nhà trường ký hợp đồng ăn trưa cho HS Bán trú;

- Thể dục giữa giờ cho HS ( GVBM thể dục chịu trách nhiệm cùng TPTĐ, Giám thị).

- GVCN ký nhận tài sản lớp với đ/c Hoài và có trách nhiệm giữ gìn, bảo quản tài sản được giao.

- Phân công phòng họp PHHS đầu năm học: Tất cả các lớp họp tại phòng học của lớp, nên GVCN chú ý khâu vệ sinh và trí trí lớp trước khi họp PHHS.

- GVCN phát thư mời họp phụ huynh, nhắc học sinh: nhà trường yêu cầu tất cả HS trong lớp phải có phụ huynh dự họp ( HS nào không có Phụ huynh dự họp thì nhà trường tạm thời chưa cho HS vào học). Riêng khối 6+9 nhà trường tổ chức họp cả PH và HS sau đó GVCN mời PH về lớp để họp.

* **Kế hoạch chi trả tiền tăng tiết:**

Dự kiến trả: 90 000 đồng/ tiết.

+ GVBM trả theo số tiết thực tế tăng hàng tháng.

+ GVCN : 2 tiết/tháng (Thực hiện Giáo dục giá trị sống và kỹ năng sống cho học sinh).

+ TPTĐội: 2 tiết/GV/ tuần (Thực hiện Giáo dục giá trị sống và kỹ năng sống cho học sinh)..

+ Giám thị: Mỗi ngày 1 tiết(Thực hiện Giáo dục giá trị sống và kỹ năng sống cho học sinh).

+ Bồi dưỡng HS Giỏi Olympic Khối 9: 1000 000 đồng/ môn x 9 môn = 9 000 000 đồng.

+ Bồi dưỡng HS Giỏi TNTH Lý, Hóa, Sinh: 500 000 đ/môn x 3 môn = 1500 000 đồng.

+ Bồi dưỡng HS Giỏi Sao Khuê: 500 000 đồng/GV.

+ Bồi dưỡng HS Giỏi Lương Thế Vinh: 500 000 đồng/GV.

+ Khen thưởng GV bồi dưỡng HS Giỏi các cấp: Cấp Tỉnh tính giải cá nhân, cấp huyện tính giải đồng đội ( Kể cả Hội khỏe Phù Đổng), khen thưởng GV bồi dưỡng ( Đối với HS đạt giải, khen thưởng từ quỹ khen thưởng nhà trường)

**Cấp Tỉnh** ( Đối Với kỳ thi Olympic; TNTH; Giải toán trên máy tính cầm tay**):** Giải Nhất 2500 000 đ/giải;Giải Nhì 2000 000 đ/giải; Giải Ba 1500 000 đ/giải; Giải KK 1000 000 đ/giải;

**Cấp Huyện:** Giải Nhất đồng đội: 2000 000 đồng/ Hội thi;Giải Nhì đồng đội: 1500 000 đồng/ Hội thi; Giải Ba đồng đội: 1000 000 đồng/hội thi; Giải KK đồng đội: 700 000 đồng/hội thi;( Hội khỏe Phù Đổng gấp 2 lần)..

**+ Giáo viên dạy giỏi cấp huyện:** Giải nhất: 500 000 đồng/Người**;** Giải nhì: 400 000 đồng/Người ; Giải Ba: 300 000 đồng/Người; Giải KK: 200 000 đồng/Người; Công nhận 100 000 đ/Người.

**+ Sáng kiến kinh nghiệm, Đề tài NCKHSP:** Loại A cấp Tỉnh: 1500 000 đồng/Giải; Loại B cấp Tỉnh: 1000 000 đồng/Giải; Loại B trở lên cấp huyện: 300 000 đồng/Giải;

**+ Chủ đề tích hợp:** Cấp quốc gia: 1000 000 đ/ Giải; Cấp Tỉnh: 500 000 đ/giải.

**- Kế hoạch thu chi tiền phúc lợi:**

**+ Dự thu:**

Căn tin: 7500 000/tháng x 8 tháng = 60 000 000 đồng.

Giữ xe: 2000 000 đ/tháng x 8 tháng= 16 000 000 đồng.

Tổng thu: 76 000 000 đồng

**+ Dự chi**:

Nộp thuế: 7000 000 đồng ( Thuế thu nhập).

Nộp 40% Cải cách tiền lương ( Nhà nước quy định): 12 000 000.

Chi Hội Nghị CBVC: 7 000 000 đồng.

Chi Khai Giảng: 7 000 000 đồng.

Trung thu: 70 người x 100 000 đ = 7000 000 đồng.

Chi 20/11: 70 người x 200 000 đồng= 14 000 000 đồng

Chi Tết Nguyên đán: Quà CBGV: 70 người x 200 000 đồng= 14 000 000 đồng.

Tổng dự chi: 68 000 000 đồng.

Số còn lại Tổ chức họp mặt ngày 20/11; Tết Nguyên Đán; Tổng kết năm học.